TAND HUYỆN THANH BA **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02**/2021/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 12 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 255/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị ***Nguyễn Thị H*** - Sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Hiện đang ở: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh ***Vũ Đình Đ*** - Sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu 5, xã Đỗ X, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đình Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về con chung***: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đình Đ xác nhận có 02 con chung và tự nguyện thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Minh H, sinh ngày 11/9/2011 (hiện đang ở với chị H). Anh Vũ Đình Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Gia B, sinh ngày 24/7/2017 (hiện đang ở với anh Đ). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên kia.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con mà không ai được cản trở.

**** Tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác***: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đình Đ xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

**** Về án phí***: Chị Nguyễn Thị H nhận nộp cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0001612 ngày 18/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba;
- Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba;
- UBND xã Y, huyện L, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Xuân